

Bản án số: 30/2023/HSST
Ngày: 11/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Dũng

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/HSST ngày 25/8/2023 đối với bị cáo:

Đặng Hoài T; sinh ngày: 02/4/1989; giới tính: nam; nơi cư trú: **ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; con ông **Đặng Văn H** và bà **Trương Thị H1**; vợ **Nguyễn Thị Cúc P**, có 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2023 cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: ông **Nguyễn Hoàng D** – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư Pháp thành phố Cần Thơ.

Bị hại: chị **Danh Thị Chanh Rích T1**, sinh năm 1990.

Đại diện người bị hại: Bà **Dương Thị S**, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: **ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ.**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: bà **Huỳnh Thanh K**
- Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư Pháp thành phố Cần Thơ.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 7/2022, sau khi uống rượu, bị cáo đi về nhà, trên đường về ngang nhà của bị hại, lúc này bị hại đang nằm võng một mình nên bị cáo vào nhà định quan hệ tình dục với bị hại. Bị hại kháng cự và bỏ đi vào nhà, khi đến gần giường nệm thì bị cáo dùng tay kéo bị hại nằm xuống nệm và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại một lần, sau khi thực hiện xong bị cáo bỏ về nhà. Đến ngày 08/11/2022, mẹ của bị hại là bà **Dương Thị S** thấy bị hại có biểu hiện như người có thai nên đưa bị hại đi thăm khám thì phát hiện bị hại mang thai khoảng 18 tuần tuổi, đến ngày 08/4/2023, bị hại sinh bé trai tại **Bệnh viện Đ2.**

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 19/2023/KLGD ngày 19/01/2023 của **Trung tâm P1**, kết luận: Đối tượng **Danh Thị Chanh Rích T1**: Về y học: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, giai đoạn bệnh thuyên giảm (F20.3-ICD10); Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (Bút lục 86-87).

Tại Kết luận giám định số: 2741/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: **Đặng Hoài T** và bé sơ sinh do **Danh Thị Chanh R** Thi sinh tại Khoa sản **Bệnh viện Đ2** ngày 08/4/2023 có quan hệ huyết thống cha - con (Bút lục 94).

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTL ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố **Đặng Hoài T** về tội “*Hiếp dâm*” theo điểm g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo tội Hiếp dâm. Đề nghị áp dụng

điểm g khoản 2 Điều 141, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 – 08 năm tù. Và đề nghị áp dụng Điều 590, 592 Bộ luật dân sự đối với trách nhiệm dân sự và nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất tội danh và điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đề nghị, tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội nhất thời do thiếu kiềm chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, từ khi bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú nên thu nhập bấp bênh và không có khả năng tiếp tục bồi thường và thực hiện cấp dưỡng cho cháu **Minh Đ.** Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về lao động lo cho con nhỏ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại trình bày: Thống nhất với phần đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung cáo trạng. Hành vi giao cấu trái ý muốn bị hại, hậu quả làm bị hại có thai đủ dấu hiệu cấu thành tội “Hiếp dâm”

với tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, bản thân đã có vợ con nhưng vì dục vọng đê hèn của bản thân, bị cáo đã lợi dụng bị hại là người bị hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi, không khả năng tự vệ mà bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn bị hại, hậu quả làm cho bị hại mang thai và sinh con khi bị hại không thể thực hiện được vai trò của người mẹ bình thường, xâm phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, sức khỏe, danh dự của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất và mức độ ho hành vi bị cáo gây ra, cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và những loại tội phạm xâm hại tình dục nói riêng. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự như người bào chữa cho bị cáo đề nghị.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại số tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm bị xâm hại 15.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu **Danh Minh Đ1** 1.500.000đồng/tháng đến khi bé tròn 18 tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: **Đặng Hoài T** phạm tội “*Hiếp dâm*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 141; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt **Đặng Hoài T** 07 (bảy) năm tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 590, 592 Bộ luật dân sự

2.1. Bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại phần bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm hại với số tiền 15.000.000đồng, bị cáo đã giao 10.000.000đồng, bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục giao thêm cho bị hại (bà **Dương Thị S** làm đại diện) 5.000.000đồng.

2.2. Cấp dưỡng: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại phần cấp dưỡng, bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **Danh Minh Đ1**, sinh ngày 08/4/2023 mỗi tháng 1.500.000đồng đến khi cháu **Đ1** tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 08/4/2023 do bà **Dương Thị S** đại diện nhận.

3. Về án phí: áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp.

Bị cáo, bị hại, đại diện người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc